

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 34/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2011 và Báo cáo số 103/SGTVT-BC ngày 12 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều 2 Quy định:

“1. Xe ô tô vận tải có tải trọng dưới 2,5 tấn hoặc có tổng trọng tải dưới 5 tấn (gọi

là xe tải nhẹ) không được phép lưu thông vào khu vực hạn chế xe tải lưu thông buổi sáng từ 06 giờ đến 08 giờ, buổi chiều từ 16 giờ đến 20 giờ.

2. Xe ô tô vận tải có tải trọng trên 2,5 tấn hoặc có tổng trọng tải trên 5 tấn (gọi là xe tải nặng) không được phép lưu thông vào khu vực hạn chế xe tải lưu thông từ 06 giờ đến 24 giờ, trừ một số tuyến đường hành lang quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Các xe ô tô vận tải thuộc các ngành Quân đội, Công an, Phòng cháy, chữa cháy, Thanh tra giao thông vận tải khi làm nhiệm vụ, xe bán tải, xe tang không bị điều chỉnh bởi Quy định này.”

2. Sửa đổi tên tiêu đề Điều 3 và nội dung của Khoản 1, Điều 3 Quy định:

“Điều 3. Khu vực hạn chế xe tải lưu thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

1. Khu vực hạn chế xe tải lưu thông như sau:

a) Hướng Bắc và hướng Tây: Đường Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao thông Ngã tư Thủ Đức đến giao lộ Quốc lộ 1 - đường Nguyễn Văn Linh).

b) Hướng Đông: Xa lộ Hà Nội (đoạn nút giao thông Ngã tư Thủ Đức đến nút giao thông Cát Lái) - Liên tỉnh lộ 25B (đoạn từ nút giao thông Cát Lái đến giao lộ Liên tỉnh lộ 25B - Vành đai phía Đông).

c) Hướng Nam: đường Vành đai phía Đông (từ Liên tỉnh lộ 25B đến cầu Phú Mỹ) - cầu Phú Mỹ - đường trên cao (nối từ nút giao thông khu A Nam Sài Gòn tới cầu Phú Mỹ) - đường Nguyễn Văn Linh (từ nút giao thông khu A Nam Sài Gòn đến giao lộ Quốc lộ 1A - đường Nguyễn Văn Linh)”.

3. Sửa đổi tên tiêu đề Điều 4 và nội dung của Khoản 1 Điều 4 Quy định:

“Điều 4. Thời gian và các tuyến đường, đoạn đường xe tải nặng được phép lưu thông.

1. Thời gian xe ô tô vận tải nặng được phép lưu thông trên các tuyến hành lang và tuyến đường, đoạn đường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 5 Quy định:

“4. Xe tải nhẹ chở hàng chuyên phát nhanh của các doanh nghiệp như: chở bưu phẩm, bưu kiện (gồm thư báo, tài liệu, văn bản, chứng từ) được Sở Thông tin và

Truyền thông hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép; hàng phục vụ xuất nhập khẩu (gồm con giống, cây giống, cá kiểng hoa tươi và thực phẩm như thịt, thủy hải sản...).

5. Bãi bỏ khoản 6 của Điều 5 của Quy định.

6. Xe tải nhẹ của doanh nghiệp có chức năng vận chuyển suất ăn công nghiệp, thực phẩm tươi sống (thịt, thủy hải sản) phục vụ các trung tâm xã hội, trường học, bệnh viện, siêu thị, khu công nghiệp”.

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Khoản 1, Khoản 9 và bổ sung Khoản 10, Khoản 11 Điều 6 Quy định:

“1. Xe chở các loại vật tư, thiết bị thi công các công trình trọng điểm không làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự nơi công cộng và không thể thi công vào ban đêm.

9. Các xe chở rác bằng xe tải ben, xe chở rác thùng kín.

10. Xe của doanh nghiệp có chức năng cứu hộ cứu nạn giao thông.

11. Xe tải của các cơ quan, đoàn thể chở dụng cụ, thiết bị phục vụ các dịp lễ Tết, hội diễn văn hóa nghệ thuật tại thành phố; xe tải chở đạo cụ các đoàn múa Lân Sư Rồng phục vụ Tết Nguyên Đán hàng năm”.

6. Sửa đổi, bổ sung tên tiêu đề và nội dung của Điều 7 Quy định:

“Điều 7. Các trường hợp khác

1. Giao Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền cấp phép, xem xét quyết định việc cấp giấy phép cho các trường hợp đột xuất, ngoài các trường hợp đã quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này, với thời hạn lưu thông không quá 10 (mười) ngày.

2. Giao Sở Giao thông vận tải thẩm quyền xem xét cấp phép cho xe ô tô được phép lưu thông vào đường cấm và dừng xe, đỗ xe tạm thời trên các tuyến đường, đoạn đường nhưng không gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông của thành phố.”

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Quy định:

“1. Thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Giao thông vận tải.

2. Lực lượng Cảnh sát giao thông thành phố và Thanh tra Giao thông vận tải, tiến hành kiểm tra việc tuân thủ các nội dung quy định trong giấy phép của các đơn vị, cá nhân được cấp phép và xử lý các vi phạm theo quy định hiện hành. Trường hợp

vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, có văn bản gửi về cơ quan cấp phép để xem xét việc thu hồi giấy phép”.

8. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điểm c, Điểm d, Điểm đ Khoản 1 và nội dung của Khoản 3 Điều 9 Quy định:

“c) Bản chụp giấy tờ phương tiện (kèm bản chính để đối chiếu): Đăng ký xe ô tô; Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

d) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép (nếu là xe thuê thì đơn vị cho thuê xe phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ghi rõ chức năng kinh doanh vận tải); hợp đồng dịch vụ (đối với loại hàng buro phẩm, buro kiện, hàng xuất nhập khẩu) kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc sao y bản chính.

đ) Bản chụp một số giấy tờ có liên quan đến loại hàng vận chuyên, kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc sao y bản chính.

3. Thời hạn của giấy phép:

Thời hạn của giấy phép cho đối tượng tại Điều 5 và Điều 6 được cấp theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân tối đa không quá sáu tháng và không vượt quá thời hạn ghi trong các Hợp đồng thuê xe, Hợp đồng kinh tế và Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật.”

9. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Khoản 2 Điều 10 Quy định:

“2. Thực hiện việc cấp phép theo mẫu giấy phép; mẫu đơn xin cấp phép và mẫu phù hiệu dán trên kính xe phía trước (theo Phụ lục đính kèm) đối với các loại xe được cấp phép để thuận tiện cho việc giám sát, kiểm tra”.

10. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố:

“PHỤ LỤC

Thời gian xe ô tô vận tải được phép lưu thông trên các tuyến hành lang và tuyến đường, đoạn đường:

“1. Hành lang 1 (không giới hạn thời gian).

Ra vào khu vực Cảng Sài Gòn: Hướng vào: Nguyễn Văn Linh - đường Huỳnh Tấn Phát - cầu Tân Thuận 1 - Trương Đình Hối; hướng ra: Trương Đình Hối - Tôn Thất Thuyết - cầu Tân Thuận 2 - Nguyễn Văn Linh.

Đường vào chợ đầu mối Bình Điền, huyện Bình Chánh (đoạn từ Nguyễn Văn Linh vào chợ đầu mối Bình Điền).

Đường số 1, quận Thủ Đức, từ đường Nguyễn Văn Bá đến nhánh sông Sài Gòn.

2. Hành lang 2 (được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày): Đi đăng ký xe: từ Xô Viết Nghệ Tĩnh - Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu - 282 Nơ Trang Long ra ngược lại.

3. Hành lang 3 (được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày): Xe ô tô vận tải đi đăng kiểm tại Trạm đăng kiểm 50.03V, số 380 đường số 2 (Văn Cao) quận Tân Phú: đi Trường Chinh - Tân Kỳ Tân Quý - Bình Long về ngược lại.

4. Hành lang 4 (được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày): Xe ô tô vận tải đi đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm XCG 50.01S, số 464 đường Kinh Dương Vương, quận Bình Tân: đi Quốc lộ 1 - Kinh Dương Vương - Trung tâm đăng kiểm XCG 50.01S; về ngược lại.

5. Hành lang 5 (được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày): Xe ô tô vận tải đi đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm XCG 50.02S, số 343/20 đường Lạc Long Quân, quận 11: đi Kinh Dương Vương - Hồng Bàng - đường 3 tháng 2 - Lê Đại Hành - Âu Cơ - Lạc Long Quân - Trung tâm đăng kiểm XCG 50.02S; về ngược lại.

6. Hành lang 6 (được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày): Xe ô tô vận tải đi đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm XCG 50.05V số 03 Phan Văn Trị, quận Gò Vấp: đi Quốc lộ 1 - Hà Huy Giáp - Nguyễn Oanh - Phan Văn Trị - Trung tâm đăng kiểm XCG 50.05V; về ngược lại.

7. Những tuyến đường xe ô tô vận tải nặng được phép lưu thông từ 09 giờ đến 16 giờ hàng ngày:

- Đường Kinh Dương Vương (đoạn từ Quốc lộ 1 đến vòng xoay Phú Lâm);
- Đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ Quốc lộ 1 đến hầm Thủ Thiêm).
- Đường mới Thủ Thiêm (đoạn từ hầm Thủ Thiêm đến Liên tỉnh lộ 25B).
- Đường Trần Xuân Soạn (đoạn từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cầu Rạch Ông, quận 7);
- Đường Phạm Thế Hiển (đoạn từ đường Âu Dương Lân đến đường Ba Tơ);
- Đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến cầu Kênh Tẻ phía quận 7);

- Đường Quốc lộ 50 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Phạm Thế Hiển);
- Đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ Quốc lộ 1 vào Khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú);
- Đường Tây Thạnh, quận Tân Phú (xuyên suốt);
- Đường Quang Trung, quận Gò Vấp (đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Thống Nhất);
- Đường Trường Chinh (đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Tây Thạnh);
- Đường Đặng Văn Bi (suốt tuyến); đường Võ Văn Ngân (suốt tuyến); đường Nguyễn Văn Bá (suốt tuyến); đường Lê Văn Chí (suốt tuyến) và đường số 14 (suốt tuyến) thuộc địa bàn quận Thủ Đức.
- Đường Hồ Học Lãm (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường An Dương Vương, quận 8).

8. Các tuyến đường xe ô tô vận tải nặng chỉ được phép lưu thông từ 24 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau: Đường Điện Biên Phủ (suốt tuyến); đường 3 tháng 2 (suốt tuyến); đường Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu - Hoàng Văn Thụ; Nguyễn Thị Minh Khai (suốt tuyến); Trần Hưng Đạo (suốt tuyến); Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi; Lý Thường Kiệt (suốt tuyến).

B. Biểu mẫu cấp phép:

Ban hành mẫu giấy phép; mẫu đơn xin cấp phép và mẫu phù hiệu dán trên kính xe phía trước kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2011. Các nội dung khác không đề cập, vẫn giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

PHỤ LỤC B1

.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**MẪU VĂN BẢN (ĐƠN CỦA CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
 LƯU THÔNG VÀO.....**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân) đề nghị cấp phép:.....
 Chủ phương tiện:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Mục đích đề nghị cấp giấy phép cho phương tiện vận tải:
- (Căn cứ theo mụcĐiều.....
 - Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh của Ủy ban nhân dân Thành phố (quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007).
5. Đề nghị cấp giấy phép lưu thông vàocho phương tiện vận tải theo danh sách dưới đây:

| Số TT | Biển đăng ký | Nhãn hiệu phương tiện | Tổng trọng tải (số ghế, tấn) | Thời hạn đề nghị cấp phép |
|-------|--------------|-----------------------|------------------------------|---------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1 | | | | Từ.....đến..... |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| | | | | |

6. Điểm đi.....điểm đến.....
7. Lộ trình (có sơ đồ kèm theo)
-
8. Thời gian từgiờ.....ngàyđến.....

....., ngày tháng năm
 Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân
 đề nghị cấp phép
 Ký tên
 (đóng dấu nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số:...../GP-SGTVT

**GIẤY PHÉP LƯU THÔNG KHU VỰC NỘI THÀNH
THEO THỜI GIAN ĐỐI VỚI Ô TÔ VẬN TẢI**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 79 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
 - Căn cứ Quyết định số/2011/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2011 về ban hành Quy định hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung...);
 - Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh của... (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn)... ngày ... tháng ... năm ...,
- Cho phép lưu thông xe ô tô vận tải trong khu vực nội thành của thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:
- Xe biển số:
 - Nhãn hiệu:
 - Loại phương tiện:
 - Cửa.....(tên tổ chức, cá nhân chủ xe)
- Được phép lưu thông vào.....trong khu vực nội đô thành phố
(Lộ trình lưu thông ghi ở mặt sau)
- Mục đích:
 - Thời gian có giá trị đến hết ngày...thángnăm.....

Ngày tháng năm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC B2

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số:...../GP-SGTVT

**GIẤY PHÉP LƯU THÔNG KHU VỰC NỘI THÀNH
THEO THỜI GIAN ĐỐI VỚI Ô TÔ VẬN TẢI**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 79 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
 - Căn cứ Quyết định số/2011/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2011 về ban hành Quy định hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung...);
 - Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh của...(tên tổ chức, cá nhân đứng đơn)... ngày... tháng... năm...,
- Cho phép lưu thông xe ô tô vận tải trong khu vực nội thành của thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:
- Xe biển số: - Nhãn hiệu: - Loại phương tiện:
 - Cửa.....(tên tổ chức, cá nhân chủ xe)
- Được phép lưu thông vào.....trong khu vực nội đô thành phố **(Lộ trình lưu thông ghi ở mặt sau)**
- Mục đích:
 - Thời gian có giá trị đến hết ngày...thángnăm.....

Các điều kiện quy định khi lưu thông xe ô tô tải trong khu vực nội thành

- Phải sử dụng giấy phép đúng mục đích, sử dụng cùng với phù hiệu dán trên kính xe phía trước.
- Phải xuất trình giấy phép và chịu sự kiểm tra của lực lượng có thẩm quyền.
- Không được phép lưu thông vào đường cấm.
- Không sử dụng bản sao chụp giấy phép này; giấy phép bị tẩy xóa không có giá trị.
- Khi yêu cầu cấp giấy phép mới phải nộp lại giấy phép và phù hiệu đã hết hạn cho cơ quan cấp phép.
- Khi lưu thông vào nội đô thành phố phải tuân thủ nội dung cho phép và các quy định khác của pháp luật về giao thông đường bộ.
- Phải tuân thủ các quy định về tổ chức phân luồng giao thông theo hệ thống biển báo, do cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh (nếu có) trong thời gian giấy phép còn hiệu lực.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC B3

(Phù hiệu dành cho xe lưu thông vào giờ cấm và đường cấm khu vực nội đô thành phố)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số giấy phép: GP-SGTVT
Ngày cấp:
Ngày hết hạn:


Số giấy phép: GP-SGTVT
Ngày cấp:
Ngày hết hạn:

Biển số xe:
Nhãn hiệu:

Cấp theo quyết định số: /QĐ-UBND
ngày của UBND TPHCM.

Biển số xe:
Nhãn hiệu:

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI



PHỤ LỤC B4
(Phù hiệu dành cho xe lưu thông vào giờ cấm khu vực nội đô thành phố)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số giấy phép: GP-SGTVT
Ngày cấp:
Ngày hết hạn:

Số giấy phép: GP-SGTVT
Ngày cấp:
Ngày hết hạn:

Biển số xe:
Nhãn hiệu:

Cấp theo quyết định số: /QB-UBND
ngày của UBND TP.HCM.

Biển số xe:
Nhãn hiệu:

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

